

Bản án số: 996/2019/HSPT

Ngày 30/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang

Bà Nguyễn Bích Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thơm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Hà Duy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 891/2019/TL. HSPT ngày 12/12/2019 đối với bị cáo: Dương Thị L (tức Th) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 286/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội.

- **Bị cáo có kháng cáo: Dương Thị L (tức Th)**, sinh năm 1963 tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 8 ngõ 177, tổ 25, phường V, quận M, thành phố Hà Nội; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 05/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Dương V.L' (đã chết) và bà Dương Thị M; Chồng tên là Dương Văn C (đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1993; Danh chỉ bản số 000000502, lập ngày 14/3/2019 tại công an quận M, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm bắt buộc và thuyết phục người dân thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với phần diện tích đất, công trình tài sản trên đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án nhà ở V.H trên địa bàn tổ 30, phường V, quận M, thành phố Hà Nội. Tổ công tác do chị Nguyễn Thị Ng là phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường V làm nhóm trưởng cùng anh Nguyễn Thanh T - Cán bộ địa chính, chị Nguyễn Thị Y - Cán bộ công ty xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội và đại diện ban ngành, tổ chức xã hội phường V, quận M, thành phố Hà Nội được thành lập theo quyết định 6872 ngày 08/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận M; Quyết định số 542 ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường V về việc thành lập tổ tuyên truyền vận động thuyết phục các hộ gia đình, cá nhân có đất; Quyết định số

5754 và 5755 cùng ngày 25/9/2018 của chủ tịch ủy ban nhân dân quận M về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ dân thuộc tổ 30 nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án; Kế hoạch số 178 và thông báo số 798 cùng ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân phường V về việc tổ chức vận động, tuyên truyền, kiểm đếm đối với các hộ gia đình trong chỉ giới giải phóng mặt bằng tại tổ 30 phường V; Thời gian thực hiện kế hoạch từ ngày 27/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, tổ công tác đo đạc, kiểm đếm bắt buộc giải phóng mặt bằng do chị Nguyễn Thị Ng là trưởng nhóm tiến hành kiểm đếm nhà ông Dương Văn Đ (sinh năm 1965) có nhà và đất tại Tổ 30, phường V, quận M, thành phố Hà Nội; Do ông Đ không có mặt và cửa nhà khóa, chị Nguyễn Thị Y dùng điện thoại di động cầm trên tay phải chụp hình ảnh hiện trạng nhà đất của ông Đ thì Dương Thị L đi từ ngoài đường vào, dùng tay phải gạt mạnh vào tay cầm điện thoại của chị Y về phía sau với mục đích ngăn cản không cho chị Y chụp ảnh nhà ông Đ.

Anh Nguyễn Thanh T là cán bộ trong Tổ công tác can ngăn nhưng bà L không dừng lại, tiếp tục có lời nói lăng mạ, chửi tục, ép buộc chị Y thực hiện việc xóa hình ảnh nhà đất của ông Đ. Do chị Y bị tấn công bất ngờ nên hoảng sợ, buộc phải thực hiện việc xóa hình ảnh theo lời bà L. Sau đó, đồng chí Đặng Hùng Ch là cảnh sát khu vực công an phường V chạy vào ngăn cản thì Dương Thị L mới dừng lại. Hành vi của Dương Thị L đã cản trở hoạt động bình thường của cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương.

Cùng ngày 27/12/2018, chị Nguyễn Thị Y đến trình báo Công an phường V sự việc Dương Thị L có hành vi lăng mạ, hành hung chị Y. Do không bị thương tích gì lớn, nên chị Y từ chối khám thương, giám định về thương tích và không yêu cầu Dương Thị L phải bồi thường về dân sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M, Dương Thị L khai: Ngày 26/12/2018, ông Dương Văn Đ (Là em trai L) có nhờ L sáng ngày 27/12/2018 sang nhà đất của ông Đ xem Tổ công tác của Ủy ban nhân dân phường V đo đạc, kiểm đếm chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án đối với hộ dân thuộc tổ 30, phường V, quận M, thành phố Hà Nội; Do bức xúc về công tác giải phóng mặt bằng của quận M nên đã có hành vi ngăn cản và dùng lời lẽ lăng mạ, không cho chị Y chụp ảnh, quay phim hiện trạng nhà đất của ông Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 286/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Dương Thị L 03 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Án phí hình sự sơ thẩm; Quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2019, bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản Luật cấp sơ thẩm đã xét xử; Khai báo thành khẩn như tại cơ quan

điều tra và cấp sơ thẩm; Ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Xin được hưởng án treo để làm lại cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm; Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Cấp sơ thẩm đã nhận định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 tại khu vực địa bàn tổ 30, phường V, quận M, thành phố Hà Nội bị cáo Dương Thị L dùng lời lẽ lăng mạ, ép buộc chị Nguyễn Thị Y là thành viên tổ công tác kiểm đếm bắt buộc phải xoá hình ảnh phần diện tích đất, công trình tài sản trên đất của ông Dương Văn Đ nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án khu nhà ở VH trên địa bàn tổ 30, phường V, quận M, thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Lời khai của người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Thị L (tức Th) về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng; Khai báo thành khẩn; Chú ruột bị cáo tên là Dương Văn Tuấn là Liệt sĩ; Chị Nguyễn Thị Y là thành viên tổ công tác có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhận rõ khuyết điểm về hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu với quy định về điều kiện được hưởng án treo, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; Đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do vậy, Mở lượng khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Thị L (tức Th; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 286/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Toà án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Dương Thị L (tức Th) **03 (ba) tháng tù** về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười hai) tháng**, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường V, quận M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/12/2019.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Toà án ND quận M;
- Viện kiểm sát ND quận M;
- Công an quận M;
- Chi cục thi hành án DS quận M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Huy Cương